

Bản án số: 161/DS-PT

Ngày: 26/11/2024

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quý Sửu

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế và bà Nguyễn Thị Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Lê Ngọc Kim Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2024/TLPT-DS ngày 04/10/2024, về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 64/2024/DSST-ST ngày 15/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên có kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2024/QĐ-PT ngày 31/10/2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ E, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt, uỷ quyền cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ D, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt, uỷ quyền cho ông Phan Quang H; sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ A, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Minh T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ E, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Đ và đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, khoảng tháng 6/2020, ông Nguyễn Văn D là Giám đốc Công ty TNHH L mời bà Nguyễn Thị Hồng Đ làm Kế toán cho Công ty của D.

Đầu tháng 02 năm 2021, tại Văn phòng Công ty, D nói chuyện với Đ cần huy động một khoản tiền để tái cơ cấu doanh nghiệp, mua tiền hàng nhập kho để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, D hỏi vay Đ khoảng 500.000.000 đồng, thời hạn 06 tháng, hết hạn vay thì D sẽ trả đầy đủ tiền gốc vay và một khoản tiền lãi. Việc trao đổi vay tiền giữa ông D và bà Đ được thoả thuận bằng miệng. Tin tưởng là chỗ bạn bè, lại đang làm trong Công ty của ông D, bà Đ đã thực hiện việc chuyển tiền từ tài khoản số 3901 0001 2218 07 Ngân hàng B của bà Đ đến số tài khoản 3981 0000 0899 99 của Nguyễn Văn D tại Ngân hàng B bằng 02 lệnh chuyển tiền lần lượt là: Lần 1: Vào lúc 15h31'44" ngày 05/02/2021: Số tiền chuyển 300.000.000 đồng; Lần 2: Vào lúc 15 h 32'31" ngày 05/02/2021: Số tiền chuyển 150.000.000 đồng.

Đến hạn thanh toán tháng 08/2021, bà Đ yêu cầu D trả lại số tiền vay 450.000.000 đồng, nhưng D không thực hiện, sau đó một thời gian gọi điện nhắn tin cho D yêu cầu D trả tiền vay thì D không trả lời.

Thời gian làm kế toán cho doanh nghiệp của Nguyễn Văn D, bà Đ đã chuyển khoản cho ông D 60 mã chuyển tiền bằng 13.541.400.000 đồng. Ông D chuyển cho bà Đ 27 mã tiền bằng 4.664.000.000 đồng và 8.427.400.000 đồng là tiền mặt anh D đưa, tổng số tiền là 13.091.400.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hồng Đ khởi kiện yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Văn D trả lại số tiền gốc vay 450.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D và đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến hết tháng 10/2021, ông D có thuê bà Đ làm kế toán sổ sách cho ông D. Quá trình làm việc, giữa ông dương và chị Đ có nhiều lần chuyển tiền cho nhau qua thông qua tài khoản cá nhân để phục vụ cho việc mua bán hàng hoá, thanh toán một số khoản chi cho hoạt động Doanh nghiệp; cụ thể:

Giao dịch từ tài khoản 39810000089999 mang tên Nguyễn Văn D1 tại Ngân hàng B đến tài khoản số 39010001221807 của chị Nguyễn Thị Hồng Đ tại Ngân hàng B như sau: Từ ngày 18/6/2020 đến ngày 16/06/2021 ông D1 đã chuyển cho bà Đ 32 mã với tổng số tiền là: 1.556.710.000 đồng. Trong đó, từ ngày 18/6/2020 đến ngày 04/12/2020 là 24 mã với tổng số tiền là: 744.210.000đ; từ ngày 01/02/2021 đến ngày 16/06/2021 là 8 mã với tổng số tiền là: 812.500.000đ.

Giao dịch từ tài khoản số 107815888898 Ngân hàng V (Phòng G) mang tên Nguyễn Văn D đến số tài khoản: 39010001221807 của bà Nguyễn Thị Hồng Đ tại Ngân hàng B từ ngày 03/8/2020 đến ngày 23/6/2021 là 60 mã với tổng số tiền là: 3.220.410.000đ.

Giao dịch từ tài khoản 103000194587 Ngân hàng V (Phòng G1) mang tên Nguyễn Văn D đến số tài khoản: 39010001221807 của bà Nguyễn Thị Hồng Đ tại Ngân hàng B tính từ ngày 22/9/2020 đến ngày 28/6/2021 là 12 mã, tổng số tiền là: 508.583.000đ; bà Đ thực hiện 17 mã chuyển tiền với tổng số tiền là: 1.562.000.000đ cho ông D.

Tổng số tiền ông Nguyễn Văn D chuyển cho bà Nguyễn Thị Hồng Đ là: 8.404.413.000 đồng.

Trong qua trình làm việc, việc bà Đ chuyển tiền từ tài khoản của bà Đ sang tài khoản của ông D và ngược lại đều dùng cho việc phục vụ công việc kinh doanh và hoạt động mua hàng phục vụ sản xuất kinh doanh, nộp tiền tài khoản và thực hiện các lần đáo hạn Ngân hàng chứ không có khoản vay mượn tiền nào như bà Đ kê khai. Bà Đ khởi kiện yêu cầu ông D trả khoản tiền 500.000.000 đồng theo 02 lần chuyển tiền 300.000.000 đồng và 150.000.000 đồng vào ngày 05/02/2021 ông D không nhất trí.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 64/2024/DS-ST ngày 15/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định:

Buộc ông Nguyễn Văn D phải trả cho bà Nguyễn Thị Hồng Đ số tiền vay gốc là 450.000.000 đồng và 137.058.330 đồng tiền lãi, tổng cộng là 587.058.330 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/8/2024, bị đơn ông Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ toàn bộ án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bị đơn thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi bị đơn số tiền 450.000.000 đồng. Các đương sự giữ nguyên quan điểm trình bày tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi bị đơn số tiền vay 450.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bị đơn kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của các bên đương sự và tài liệu có trong hồ sơ, thấy:

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Đ và bị đơn ông Nguyễn Văn D đều thừa nhận trong khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến hết tháng 10/2021, ông D có thuê bà Đ làm kế toán sổ sách cho ông D. Quá trình làm việc, giữa ông D và

bà Đ có nhiều lần chuyển tiền cho nhau thông qua tài khoản cá nhân của ông D và bà Đ để phục vụ cho việc mua bán hàng hoá, thanh toán một số khoản chi cho hoạt động Doanh nghiệp, đảo nợ ngân hàng.

[3] Sao kê tài khoản của ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng Đ mở tại Ngân hàng thể hiện có việc chuyển tiền qua tài khoản giữa ông D cho bà Đ và giữa bà Đ cho ông D nhiều lần với tổng số tiền lớn. Trong đó ngày 05/02/2021 bà Đ chuyển cho ông D 04 lần, cụ thể: Vào 15 giờ 31 phút 44 giây chuyển 300.000.000 đồng; 15 giờ 32 phút 31 giây chuyển 150.000.000 đồng; vào 18 giờ 19 phút 04 giây chuyển 300.000.000 đồng; vào 29 giờ 28 phút 49 giây chuyển 40.000.000 đồng. Nội dung các lần chuyển tiền ghi Nguyễn Thị Hồng Đ chuyển tiền.

[4] Bà Đ khởi kiện cho rằng chuyển khoản cho ông D vay 450.000.000 đồng làm 02 lần, vào 15 giờ 31 phút 44 giây chuyển 300.000.000 đồng; 15 giờ 32 phút 31 giây chuyển 150.000.000 đồng, nhưng nội dung các lần chuyển khoản này, các lần chuyển khoản khác trong ngày 05/02/2021 và trong nhiều ngày khác đều không ghi nội dung chuyển tiền cụ thể mà chỉ ghi Nguyễn Thị Hồng Đ chuyển tiền. Số tiền chuyển khoản 450.000.000 đồng không có nội dung chuyển tiền cho ông D vay.

[5] Tại Vi bằng số 151/2024/VB-TPLTN ngày 04/11/2024 của Văn phòng T2 thể hiện tin nhắn từ tài khoản Zalo giữa bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh ngày 20/02/1985 với tài khoản Zalo của ông Nguyễn Văn D có các nội dung tin nhắn như sau:

Thời gian 16 giờ 13 phút ngày 04/02/2021, bà Đ nhắn cho ông D: *Lấy tạm được 450 bây giờ đang làm thủ tục giải ngân từ liên việt về tk của tôi. Mà không biết tiền có về kịp nổi trong tối nay ko?*

Thời gian 15 giờ 24 phút ngày 05/02/2021, bà Đ nhắn cho ông D: *Mã 450 nổi rồi. M mãi cho ông ko được!*

Thời gian 15 giờ 31 phút ngày 05/02/2021, ông Dương N lại: *Nhận được 300 rồi;* Thời gian 15 giờ 33 phút ngày 05/02/2021, ông Dương N lại: *Đủ 150 rồi nhé.*

[6] Căn cứ vào sao kê tài khoản Ngân hàng về việc chuyển tiền giữa ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng Đ và tin nhắn Zalo giữa ông D với bà Đ phù hợp với lời khai của ông D về thời gian và số tiền chuyển khoản. Bà Đ cho rằng chuyển khoản 450.000.000 đồng cho ông D vay nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh. Toà án cấp sơ thẩm buộc ông D trả cho bà Đ 450.000.000 đồng theo sao kê chuyển khoản vào 15 giờ 31 phút 44 giây và 15 giờ 32 phút 31 giây ngày 05/02/2021 là không có căn cứ.

[7] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn D, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 64/2024/DS-ST ngày 15/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng Đ về việc đòi ông D khoản tiền vay 450.000.000 đồng.

Về án phí:

[9] Án phí phúc thẩm: Đương sự kháng cáo được chấp nhận kháng cáo, nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[10] Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền không được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn D; Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 64/2024/DS-ST ngày 15/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, như sau:

Áp dụng Điều 274, 275 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng Đ về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn D trả số tiền 450.000.000 đồng và khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật, theo sao kê chuyển khoản ngân hàng vào 15 giờ 31 phút 44 giây và 15 giờ 32 phút 31 giây ngày 05/02/2021.

2. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu 22.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được đối trừ vào 11.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000976 ngày 25/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, còn phải nộp 11.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; Hoàn trả ông Nguyễn Văn D 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0003132 ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

i nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Quý Sửu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Quế Nguyễn Minh Lý Hoàng Q sừu

Nơi

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

i nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Quý Sửu